

Số: 1612934

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái  
Chế độ địa hình

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn ban ngày LED  
Đèn sương mù  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh cơ  
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ  
Kính cửa sổ chỉnh điện  
Màn hình đồng hồ đa thông tin

Kia New Sonet 1.5 Deluxe  
539.000.000đ

4120 x 1790 x 1642  
2500  
5300  
205  
1095  
1580  
392  
45  
5  
SX-LR trong nước

Smartstream 1.5L  
1497  
113 / 6300  
144 / 4500  
CVT  
Cầu trước (FWD)  
MacPherson  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Tang trống  
215/60 R16  
6.67  
5.55  
5.97  
-  
-

Halogen  
●  
LED  
-  
LED  
●  
-  
-

Urethane  
Da  
●  
●  
●  
TFT LCD 4.2 inch

Mazda CX-3 1.5L Deluxe  
559.000.000đ

4275 x 1765 x 1535  
2570  
5300  
155  
1264  
1695  
350  
48  
5  
Nhập Khẩu

Skyactiv-G 1.5L  
1496  
110 / 6000  
144 / 4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Đĩa  
215/50 R18  
8.14  
4.86  
5.8  
Normal/Sport

Halogen  
●  
Halogen  
LED  
Halogen  
●  
●  
●  
●  
Da + Nỉ  
●  
●  
●  
Analog & Digital

|                                    |        |       |
|------------------------------------|--------|-------|
| Màn hình giải trí trung tâm        | 8 inch | 7"    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●      | ●     |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2      | 1     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●      |       |
| Hệ thống âm thanh                  | 6 Loa  | 6 loa |

#### **AN TOÀN:**

|                                            |     |     |
|--------------------------------------------|-----|-----|
| Số túi khí                                 | 2   | 6   |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●   | ●   |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●   | ●   |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●   | ●   |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | ●   | ●   |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●   | ●   |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ●   | ●   |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | ●   | ●   |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | n/a | ●   |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Sau | Sau |
| Camera lùi                                 | ●   | ●   |